TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 299, 317, 318, 319, khoản 7 Điều 323, 357, 422, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 101, 103 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi vi phạm"; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2025/TLST-DS ngày 13/11/2025 về việc: " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (viết tắt là: TPBank);

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà TPBank, số 57 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh Phú – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Vũ Long - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ KHCN *(theo Giấy ủy quyền số 05/2025/GUQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Tiên Phong).*

Người được ủy quyền lại: ông Đỗ Đình Hậu, ông Nguyễn Phúc Hưng, ông Nguyễn Minh Toàn, ông Cao Việt Hoàn và ông Vũ Hoàng Thanh – Cán bộ xử lý nợ KHCN – Đội xử lý nợ 1 – Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân – Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân (*theo giấy ủy quyền số: 3056/2025/GUQ-TPB.CM ngày 22/9/2025 của ông Nguyễn Vũ Long*).

Địa chỉ: Tòa nhà Hạ Long DC, số 8 đường 25/4 phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: ông Vũ Đ T, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị V, sinh năm 1977;

Cùng nơi đăng ký HKTT: tổ 5, khu 2B, phường CT, thành phố CP (nay là tổ 5, khu CT 2B, phường CP), tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP Tiên Phong (viết tắt là: TPBank) cho ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V vay và đã giải ngân theo Hợp đồng cho vay từng lần số 63/2024/HDTD/QNH ngày 17/04/2024 và Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 63/2024/GNN/QNH ngày 17/4/2024 số tiền: 1.000.000.000 VND (Một Tỷ đồng); theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 62/2024/HDTD/QNH ký ngày 17/04/2024 và Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 62/2024/GNN/QNH ngày 17/4/2024 số tiền: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

Tính đến hết ngày 31/3/2026, ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V còn nợ Ngân hàng TMCP Tiên Phong tổng số tiền là: 5.782.419.973 đồng (năm tỷ, bẩy trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm mười chín nghìn, chín trăm bẩy mươi ba đồng), cụ thể:

+ Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 63/2024/HDTD/QNH ký ngày 17/04/2024 số tiền là: 1.012.361.538 đồng (Một tỷ không trăm mười hai triệu, ba trăm sáu mươi mốt nghìn, năm trăm ba mươi tám đồng) gồm: nợ gốc: 900.000.004 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.218.836 đồng; nợ lãi quá hạn: 95.971.815 đồng; lãi phạt quá hạn: 12.170.883 đồng.

+ Theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 62/2024/HDTD/QNH ký ngày 17/04/2024 số tiền là: 4.770.058.435 đồng (bốn tỷ, bẩy trăm bẩy mươi triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng) gồm: nợ gốc: 3.999.999.898 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng; nợ lãi quá hạn: 47.592.228 đồng, lãi phạt quá hạn: 722.466.309 đồng.

2.2. Chấm dứt các Hợp đồng cho vay từng lần số 63/2024/HDTD/QNH ký ngày 17/04/2024 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 62/2024/HDTD/QNH ký ngày 17/04/2024 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong (viết tắt là: TPBank) với ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V.

2.3. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong tổng số tiền tính đến ngày 31/3/2026 là: 5.782.419.973 đồng (năm tỷ, bẩy trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm mười chín nghìn, chín trăm bẩy

mươi ba đồng), cụ thể:

+ Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 63/2024/HDTD/QNH ký ngày 17/04/2024 số tiền là: 1.012.361.538 đồng (Một tỷ, không trăm mười hai triệu, ba trăm sáu mươi mốt nghìn, năm trăm ba mươi tám đồng) gồm: nợ gốc: 900.000.004 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.218.836 đồng; nợ lãi quá hạn: 95.971.815 đồng; lãi phạt quá hạn: 12.170.883 đồng.

+ Theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 62/2024/HDTD/QNH ký ngày 17/04/2024 số tiền là: 4.770.058.435 đồng (bốn tỷ, bẩy trăm bẩy mươi triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng) gồm: nợ gốc: 3.999.999.898 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng; nợ lãi quá hạn: 47.592.228 đồng, lãi phạt quá hạn: 722.466.309 đồng.

2.4. Kể từ ngày 01/4/2026 ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay từng lần số 63/2024/HDTD/QNH ký ngày 17/04/2024; Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 62/2024/HDTD/QNH ký ngày 17/04/2024; Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 62/2024/GNN/QNH ngày 17/4/2024 và Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 63/2024/GNN/QNH ngày 17/4/2024 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong (viết tắt là: TPBank) với ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V cho đến khi thực tế thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho TPBank thì TPBank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 thửa đất số: ô 16, tờ bản đồ số: Lô B7-A, địa chỉ: khu Tây Bến Do, phường Cẩm Thủy, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh. Diện tích: 270,0 m2, hình thức sử dụng: sử dụng riêng 270,0 m2. Mục đích sử dụng: đất ở 270,0 m2. Thời gian sử dụng: Lâu dài. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 754802, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-527 do Ủy ban nhân dân thị xã CP (nay là Thành phố CP), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/07/2006 do bà Đoàn Thị Yến. Ngày 12/10/2010, cập nhật chuyển nhượng cho ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 34/2024/HDBD/QNH ngày 17/4/2024 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong với ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V đối với TPBank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V có nghĩa vụ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2.6. Về án phí: ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền: 56.891.209 đồng (Năm mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi mốt nghìn, hai trăm linh chín đồng) làm tròn số là: 56.891.200 đồng (Năm mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi mốt nghìn, hai trăm đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.450.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001809 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

2.7. Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ): ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là: 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm nghìn đồng). Ông Vũ Đ T và bà Đặng Thị V phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng TMCP Tiên Phong đã chi trả.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ